

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Lý

2. Bà Ngô Mỹ Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLST-DS ngày 22/6/2020 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 07/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 21/12/2022, Thông báo dời ngày xét xử số 23/TB-DS ngày 29/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 17/01/2023, Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-DS ngày 13/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Thượng H, sinh năm 1953. Địa chỉ: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Lê Vĩnh G, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 11/3/2022). Vắng mặt.

+ Ông Lê Vĩnh Y, sinh năm 1980. Địa chỉ: phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 25/10/2022). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1960. Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1968. Địa chỉ thường trú: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên lạc:

phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 17/8/2020); Ông C có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Pháp. Bà N vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1956. Địa chỉ: Canada. Bà Tr vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1953. Địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1968. Địa chỉ thường trú: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ liên lạc: phường S, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy ủy quyền ngày 17/8/2020). Ông C có mặt.

+ Các ông, bà: Phạm Đình K (sinh năm 1957), Phạm Lê Kim Uyên (sinh năm 1983), Phạm Lê Trâm A (sinh năm 1987), Phạm Lê Đình B (sinh năm 1990)

Cùng địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ông Lê Thượng H là con trai trưởng của ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2. Ngày 19/5/2014, ông H1, bà H2 lập di chúc để lại nhà đất tại địa chỉ phường V, thành phố N cho 5 người con. Theo di chúc này, ông và bà Lê Thị Minh T được sử dụng, sở hữu, định đoạt một phần nhà đất tại địa chỉ này có chiều dài căn nhà là 18,95m và chiều rộng mặt tiền đường N là 04m.

Ông H1 chết ngày 25/12/2014, sau khi ông H1 chết thì bà H2 giao cho ông cúng giỗ tổ tiên hàng năm và có di nguyện là sau khi mẹ ông chết thì việc cúng giỗ tổ tiên sẽ giao lại cho ông toàn quyền.

Bà H2 chết ngày 30/9/2018. Sau khi bà H2 chết được 08 tháng thì bà Tr, bà Nh và bà N tỏ ý muốn chiếm toàn bộ nhà đất nêu trên nên đã dụ dỗ bà T là hứa sẽ bảo lãnh bà T đi định cư và tìm việc làm tại Canada hoặc Pháp để bà T nghe lời. Bà T thường xuyên đóng cửa không cho ông vào nhà, thường xuyên bôi nhọ nhân phẩm, danh dự của ông và gia đình trên mạng xã hội nhằm mục đích loại ông ra khỏi căn nhà.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế đối với nhà đất tại địa chỉ số , phường V, thành phố N theo Di chúc số 4925, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 19/5/2014 tại Văn phòng công chứng T. Nguyên đơn đồng ý chuyển nhượng phần di sản được hưởng của mình cho bất kỳ ai trong số những người có tên trong di chúc.

****Tại bản tự khai, tại phiên tòa bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:***

Ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 có 07 người con chung gồm: Lê Thị Kim Liên (đã chết), Lê Mạnh Tài (đã chết), Lê Thị Nh, Lê Thượng H, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N, Lê Thị Minh T.

Sinh thời, cha mẹ bà có 01 căn nhà tại địa chỉ số , phường V, thành phố N có diện tích đất là 78,04 m², diện tích xây dựng nhà là 162,81 m² (nhà 03 tầng), đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012.

Bà T sinh ra, lớn lên và sinh sống cùng cha mẹ tại nhà đất đang tranh chấp còn 03 các anh chị lớn lên đã lập gia đình ở riêng. Khi cha mẹ con sống, bà T là người chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi cha mẹ chết. Bà T không có chồng con, sống một mình trong căn nhà này để hương khói, thờ cúng ông bà và quản lý di sản cho đến nay.

Sau khi cha mẹ mất, bà T sống nhờ vào sự trợ giúp của các chị còn ông H không có đóng góp gì. Các khoản thuế phí nhà đất liên quan đến ngôi nhà này đều do bà T đóng. Tháng 10/2019, bà T có chi 30 triệu đồng tiền cá nhân của bà T để sửa chữa căn nhà này. Việc sửa chữa do con trai của ông H nhận tiền thực hiện.

Vì vậy, bà T đề nghị khi Tòa án giải quyết vụ án phải buộc ông H thanh toán cho bà các khoản tiền sau:

- Thanh toán 15.000.000 đồng trong tổng số tiền 30 triệu đồng mà bà đã chi ra để sửa chữa căn nhà. Cụ thể là lợp mái tôn thay mới thuộc phần diện tích được xác định trong di chúc cho chung giữa bà T và ông H nên mỗi người phải chịu một nửa.

- Thanh toán tiền công sức giữ gìn, quản lý di sản mỗi tháng là 01 triệu đồng kể từ ngày 21/9/2018 cho đến khi vụ án được giải quyết.

- Thanh toán tiền hương khói, cúng giỗ cha mẹ hằng năm, mỗi năm là 03 triệu đồng, tính từ tháng 10/2018 cho đến khi vụ án được giải quyết.

- Thanh toán tiền công chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ trong 05 năm 09 tháng (từ tháng 01/2012 đến tháng 09/2018 – là từ khi ông H1 bị tai biến nằm tại chỗ cho đến khi bà Họi chết), mỗi tháng 01 triệu đồng. Tổng cộng: 69 triệu đồng.

Đối với bà Nh, bà N, bà Tr thì bà T không yêu cầu. Bị đơn đồng ý chuyển nhượng phần di sản được hưởng của mình cho bất kỳ ai trong số những người có tên trong di chúc.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Nh và người đại diện theo ủy quyền của bà Nh trình bày:**

Thông nhất về nguồn gốc nhà đất và thông tin gia đình như bị đơn trình bày. Bà đề nghị Tòa án xem xét chia di sản thừa kế theo di chúc.

* Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, thông báo và niêm yết văn bản tố tụng của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị Kim Tr và bà Lê Thị Kim N nhưng bà Tr và bà N không cung cấp lời khai trình bày.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm các ông, bà: Phạm Đình K (sinh năm 1957), Phạm Lê Kim Uyên (sinh năm 1983), Phạm Lê Trâm A (sinh năm 1987), Phạm Lê Đình B (sinh năm 1990) đã được Tòa án làm thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Tr và bà Lê Thị Kim N; Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp nhưng không có kết quả. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm các ông, bà: Phạm Đình K (sinh năm 1957), Phạm Lê Kim Uyên (sinh năm 1983), Phạm Lê Trâm A (sinh năm 1987), Phạm Lê Đình B (sinh năm 1990) đã được Tòa án làm thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có mặt.

Căn cứ Án lệ số 06/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim Tr và bà Lê Thị Kim N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập cũng như lời khai của các đương sự có cơ sở xác định: Ông Lê Mạnh H1 (chết ngày 25/12/2014) và bà Nguyễn Thị H2 (chết ngày 30/9/2018) là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ số , phường V, thành phố N có diện tích đất là 78,04 m², diện tích xây dựng nhà là 162,81 m² (nhà 03 tầng), đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012.

[2.2] Ngày 19/5/2014, ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 lập di chúc để lại tài sản nhà đất nêu trên cho các con gồm các ông bà: Lê Thị Nh, Lê Thượng H, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N, Lê Thị Minh T. Di chúc có xác nhận của công chứng viên Văn phòng Công chứng T, N, Khánh Hòa.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định: Ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 có 07 người con chung gồm: Lê Thị Kim Liên (đã chết), Lê Mạnh Tài (đã chết), Lê Thị Nh, Lê Thượng H, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N, Lê Thị Minh T. Ngoài 05 người được chỉ định thừa kế tài sản trong di chúc nêu trên, không có trường hợp nào thuộc diện thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc.

[2.4] Do di chúc hợp pháp nên tài sản thừa kế được chia theo di chúc cho những người được chỉ định gồm các ông/ bà: Lê Thị Nh, Lê Thượng H, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N, Lê Thị Minh T.

[2.5] Theo di chúc, ông Lê Thượng H, bà Lê Thị Minh T được chia phần nhà đất thể hiện trên sơ đồ bản vẽ (Phần 2), gồm phần nhà b1,b2; mái che, nhà vệ sinh.

Theo Biên bản định giá ngày 31/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thành lập, giá trị nhà đất Phần 2 được xác định như sau:

- + Giá trị quyền sử dụng đất: Diện tích 62,7m² trị giá: 4.750.618.950 đồng
- Phần lưu không: 17,6m² x 22.680.000 đồng/m² = 399.168.000 đồng
- Phần còn lại: 45,1m² x 96.484.500 đồng/m² = 4.351.450.950 đồng
- + Giá trị nhà và công trình khác: 360.003.498 đồng, gồm
- Nhà b1: 13,9m² x 3.058.385 đồng/m² x 107% x 60% = 27.292.416 đồng
- Nhà b2: 69,75m² x 5.310.068 đồng/m² x 107% x 60% = 237.782.190 đồng.
- 18,3m² x 5.310.068 đồng/m² x ½ = 48.587.122 đồng
- Mái che: 1.078.134 đồng/m² x 14,15m² x 60% = 9.153.357 đồng
- Nhà vệ sinh: 38.579.205 đồng.

Tổng giá trị nhà đất ông ông Lê Thượng H, bà Lê Thị Minh T được thừa kế là 5.112.013.240 đồng, mỗi người được nhận số tiền 2.556.006.620 đồng.

[2.6] Theo di chúc, các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N được chia phần nhà đất thể hiện trên sơ đồ bản vẽ (Phần 1) gồm phần nhà b1 và b2.

Theo Biên bản định giá ngày 31/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thành lập, giá trị nhà đất Phần 1 được xác định như sau:

- + Giá trị quyền sử dụng đất diện tích 44,4m² trị giá 2.682.354.150, gồm
- Phần lưu không 21,7m² x 22.680.000 đồng/m² = 492.156.000 đồng
- Phần còn lại 22,7m² x 96.484.500 đồng/m² = 2.190.198.150 đồng
- + Giá trị nhà: 267.845.395 đồng, gồm

- Nhà b1: $12,62\text{m}^2 \times 3.058.385 \text{ đồng/m}^2 \times 107\% \times 60\% = 24.779.157$ đồng
- Nhà b2: $71,3\text{m}^2 \times 5.310.068 \text{ đồng/m}^2 \times 107\% \times 60\% = 243.066.238$ đồng.
- Mái che: $1.078.134 \text{ đồng/m}^2 \times 5,85\text{m}^2 \times 60\% = 3.784.250$ đồng

Tổng giá trị nhà đất các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N được thừa kế là 2.953.983.795 đồng, mỗi người được nhận số tiền 984.661.265 đồng.

[2.7] Các đương sự đều yêu cầu được nhận bằng giá trị tiền, không nhận hiện vật. Tuy nhiên hiện bà Lê Thị Minh T là người đang quản lý nhà đất nên giao cho bà Lê Thị Minh T được nhận và quản lý nhà đất tại địa chỉ số , phường V, thành phố N có diện tích đất là 78,04 m², diện tích xây dựng nhà là 162,81 m² (nhà 03 tầng), đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012. Bà Lê Thị Minh T có trách nhiệm thanh toán cho các thừa kế khác gồm: Ông Lê Thượng H số tiền 2.556.006.620 đồng; các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người 984.661.265 đồng. Trường hợp bà Lê Thị Minh T không thanh toán thì các đương sự có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa bán nhà đất số , phường V, thành phố N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012 cấp cho ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 và chia theo tỷ lệ ông Lê Thượng H, bà Lê Thị Minh T mỗi người được nhận 31,7%; các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người được nhận 12,2% giá trị nhà đất.

[2.8] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Minh T buộc ông Lê Thượng H thanh toán cho bà các khoản tiền sau:

- Thanh toán 15.000.000 đồng trong tổng số tiền 30 triệu đồng mà bà đã chi ra để sửa chữa căn nhà. Cụ thể là lợp mái tôn thay mới thuộc phần diện tích được xác định trong di chúc cho chung giữa bà T và ông H nên mỗi người phải chịu một nửa.

- Thanh toán tiền công sức giữ gìn, quản lý di sản mỗi tháng là 01 triệu đồng kể từ ngày 21/9/2018 cho đến khi vụ án được giải quyết.

- Thanh toán tiền hương khói, cúng giỗ cha mẹ hằng năm, mỗi năm là 03 triệu đồng, tính từ tháng 10/2018 cho đến khi vụ án được giải quyết.

- Thanh toán tiền công chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ trong 05 năm 09 tháng (từ tháng 01/2012 đến tháng 09/2018 – là từ khi ông H1 bị tai biến nằm tại chỗ cho đến khi bà H2 chết), mỗi tháng 01 triệu đồng. Tổng cộng: 69 triệu đồng.

Xét thấy: Bà Lê Thị Minh T không có đơn phản tố nhưng do bà T là người cùng sống chung với cụ H1, cụ H2 và người gìn giữ di sản nên cần xét các yêu cầu này về công sức chăm sóc người để lại di sản và công gìn giữ, sửa chữa nhà đất là di sản thừa kế.

[2.8.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý thanh toán cho bà T số tiền 69 triệu đồng như bà T đã yêu cầu. Xét sự tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp, đúng pháp luật nên cần ghi nhận.

[3] Án phí: Ông Lê Thượng H và bà Lê Thị Minh T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Thượng H và bà Lê Thị Minh T. Các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người phải nộp 41.539.838 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Chi phí thẩm định, định giá; chi phí ủy thác tư pháp; chi phí thông báo tổng cộng 27.575.758 đồng ông Lê Thượng H đã nộp nên bà Lê Thị Minh T phải trả lại cho ông Lê Thượng H số tiền 8.741.515 đồng; Các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người phải trả lại cho ông Lê Thượng H số tiền 3.364.242 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 37, 38, 147, 153, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 611, 612, 613, 643 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Thượng H về chia thừa kế theo di chúc của ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2 đối với nhà đất số , phường V, thành phố N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012 cấp cho ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2.

Ông Lê Thượng H, bà Lê Thị Minh T mỗi người được nhận số tiền 2.556.006.620 đồng.

Các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người được nhận số tiền 984.661.265 đồng.

Giao cho bà Lê Thị Minh T được nhận và quản lý nhà đất tại địa chỉ số , phường V, thành phố N đã được UBND thành phố N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012 mang tên ông Lê Mạnh H1 và bà Nguyễn Thị H2. Bà Lê Thị Minh T có trách nhiệm thanh toán cho các thừa kế khác gồm: Ông Lê Thượng H số tiền 2.556.006.620 đồng; các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người 984.661.265 đồng. Trường hợp bà Lê Thị Minh T không thanh toán thì các đương sự có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa bán nhà đất số , phường V, thành phố N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 477976, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00350/22348 ngày 19/10/2012 cấp cho ông Lê Mạnh H1

và bà Nguyễn Thị H2 và chia theo tỷ lệ ông Lê Thượng H, bà Lê Thị Minh T mỗi người được nhận 31,7%; các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người được nhận 12,2% giá trị nhà đất.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Thượng H thanh toán cho bà Lê Thị Minh T số tiền 69 triệu đồng.

3. Án phí sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Thượng H và bà Lê Thị Minh T. Các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người phải nộp 41.539.838 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Minh T phải trả lại cho ông Lê Thượng H số tiền 8.741.515 đồng; Các bà Lê Thị Nh, Lê Thị Ngọc Tr, Lê Thị Kim N mỗi người phải trả lại cho ông Lê Thượng H số tiền 3.364.242 đồng chi phí tố tụng mà ông Lê Thượng H đã thanh toán

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường